

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án “Nâng cao năng lực truyền tải đường dây 110kV lộ 175, 177 TBA
220kV Bắc Giang - lộ 177, 178 TBA 220kV Quang Châu, tỉnh Bắc Giang”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 130/TTr-STNMT ngày 22/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nâng cao năng lực truyền tải đường dây 110kV lộ 175, 177 TBA 220kV Bắc Giang - lộ 177, 178 TBA 220kV Quang Châu, tỉnh Bắc Giang” (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý dự án Lưới điện thuộc Tổng Công ty Điện lực miền Bắc (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại huyện Yên Dũng, thị xã Việt Yên và thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ

¹ Thành lập theo Quyết định số 837/QĐ-TNMT ngày 25/8/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Công thương; UBND huyện Yên Dũng, UBND thị xã Việt Yên, UBND thành phố Bắc Giang; Tổng Công ty Điện lực miền Bắc; Ban quản lý dự án Lưới điện và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Ban quản lý dự án Lưới điện (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN^{Việt Anh}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
DỰ ÁN “NÂNG CAO NĂNG LỰC TRUYỀN TẢI ĐƯỜNG DÂY 110KV
LỘ 175, 177 TBA 220KV BẮC GIANG - LỘ 177, 178 TBA 220KV
QUANG CHÂU, TỈNH BẮC GIANG”

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Nâng cao năng lực truyền tải đường dây 110kV lộ 175, 177 TBA 220kV Bắc Giang - lộ 177, 178 TBA 220kV Quang Châu, tỉnh Bắc Giang.
- Địa điểm thực hiện: Huyện Yên Dũng, thị xã Việt Yên và thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
- Chủ dự án: Tổng Công ty Điện lực miền Bắc.
- Đại diện chủ dự án: Ban quản lý dự án Lưới điện.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- * Phạm vi: Dự án được thực hiện trên địa bàn huyện Yên Dũng, thị xã Việt Yên và thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.
- * Quy mô, công suất:

Cải tạo 18,126 km đường dây 110kV mạch kép lộ 175, 177 TBA 220kV Bắc Giang - lộ 178, 177 TBA 220kV Quang Châu và các nhánh rẽ 110kV TBA 110kV Nam Thành Phố và TBA 110kV Song Khê, từ dây dẫn AC300 thành dây dẫn phân pha AC-2x300 hoặc tương đương; Xây dựng 0,45km nhánh rẽ đường dây 110kV TBA 110kV Song Khê mạch kép, sử dụng dây dẫn phân pha AC-2x300; Mở rộng và hoàn thiện sơ đồ TBA 110kV Song Khê (bao gồm 02 ngăn đường dây 110kV, rơ le so lệch). Hoàn thiện hệ thống thu thập, giám sát điều khiển từ xa,... và thiết bị truyền dẫn, đường truyền thông tin.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- * Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm:
 - Cải tạo 11 tuyến đường dây 110kV
 - Xây dựng đường dây 110kV tuyến tạm mạch đơn dài 0,045km từ cột 3.2 đến Poctich TBA 110kV Song Khê dây dẫn AC300.
 - Di chuyển đường dây trung thế và TBA 22kV/0,4kV.
 - Thu hồi phân đường dây 110kV.
 - Đảo chuyển ngăn lộ 110kV TBA 220 kV Bắc Giang.
 - Hoàn thiện xây dựng 02 ngăn lộ đường dây 110kV trong trạm biến áp 110kV Song Khê (E7.12), đảo chuyển các biến dòng ngăn 112, 132 và cải tạo

hoàn thiện sơ đồ thanh cái hiện trạng để đảm bảo đồng bộ với quy mô, kết cấu hiện có của trạm biến áp trước và sau dự án tại các ngăn lộ liên quan. Giai đoạn này xây dựng mới 02 ngăn đường dây 110kV và mở rộng mặt bằng trạm với diện tích theo tim tường là 888m² (15mx59,2m) dọc theo ngăn 172 hiện hữu (phía bên phải theo hướng cổng vào trạm).

- Khu nhà ĐKPP: Nhà điều khiển và phân phối được thiết kế 1 tầng, với kích thước 29,2m x 9,2m và độ cao thông thủy 3,6m. Cao độ mặt nền nhà cao hơn mặt nền trạm 0,6m (cao độ +0,00).

- Hệ thống cấp nước: hệ thống nước sinh hoạt dùng cho nhà vệ sinh của nhà điều khiển và các nhu cầu khác dùng hệ thống nước giếng khoan do nhà thầu thi công khoan tại khu vực thực hiện dự án.

- Cùng các hệ thống: hệ thống phòng cháy chữa cháy; hệ thống chiếu sáng; hệ thống điều hòa không khí và thông gió; hệ thống chống sét, nối đất, hệ thống camera ... kèm theo.

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động giải phóng mặt bằng; thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích 9.618,33 m² là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng khoảng 12.382,69 m², trong đó diện tích đất lúa là 9.618,33 m² và đất khác là 2.764,36 m²

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Phát quang thực vật.

- Hoạt động thi công xây dựng.

+ Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:

++ Bụi phát sinh từ hoạt động động đào đắp và san nền.

++ Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình phát quang và thu dọn thảm thực vật; từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển phế thải xây dựng; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công xây dựng.

++ Khí thải phát sinh từ quá trình hàn.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên

công trường; nước thải từ quá trình xây dựng và nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật, từ quá trình nạo vét đất hữu cơ, đào hố móng cột điện, thu hồi phần đường dây, cột điện; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; nguy cơ ngập úng cục bộ; sự cố do thiên tai, lũ lụt,...

2.2. Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn thông thường:

+ Phát sinh trong quá trình bảo dưỡng đường dây, trạm biến áp.

+ Phát sinh trong quá trình chặt cây, tỉa cành, phát tuyến đảm bảo hành lang an toàn lưới điện.

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng đường dây, trạm biến áp.

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố sét đánh; nguy cơ cháy nổ; nguy cơ đứt dây; nguy cơ sụt lún,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng 2,205 m³/ngày, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), amoni,...

- Nước thải xây dựng:

+ Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh máy móc, thiết bị khoảng 1 m³/ngày. Thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD,...

+ Nước thải hố móng phát sinh trong quá trình đào móng công trình, nước thải sinh ra từ nước ngầm tầng nông hoặc nước bề mặt chảy tràn vào hố móng với lượng tối đa 450m³/lần xả tại khu vực hố móng đường dây 110kV; 48,96 m³/lần xả khu vực hố móng TBA 110kV. Thông số ô nhiễm đặc trưng chất rắn lơ lửng,...

* Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án cuốn theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ rơi rớt xuống kênh mương của khu vực. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

* Bụi, khí thải:

- Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

- Bụi, khí thải phát sinh từ quá trình phát quang và thu dọn thực vật; từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển phế thải xây dựng; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công xây dựng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, SO₂, NO_x, bụi,...

- Khí thải phát sinh từ quá trình hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn.

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

* Chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân thi công, xây dựng khoảng 18,5 kg/ngày.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật: 11,81 tấn. Thành phần chủ yếu là thân, gốc, rễ cây thân gỗ, cỏ, cây bụi,...

- Đất nạo vét hữu cơ, đào hố móng cột điện phát sinh: 3.366,4 tấn.

- Tổng chất thải rắn phát sinh từ quá trình thu hồi phần đường dây và cột điện thu hồi: 4.592,63 tấn.

* Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng như: Găng tay, giẻ lau dính dầu, mỡ; dầu máy tổng hợp thải, bóng đèn hỏng, pin, ắc quy hỏng, que hàn thải,... khoảng 4,25kg/tháng.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị, phương tiện thi công. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến đời sống xã hội khu vực; tác động đến giao thông khu vực,...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; nguy cơ ngập úng cục bộ; sự cố do thiên tai, lũ lụt,...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

* Nước thải:

Quá trình vận hành tuyến đường dây và trạm biến áp không làm phát sinh nước thải nên không tác động, không gây ô nhiễm hoặc làm thay đổi tính chất của môi trường nước.

* Bụi, khí thải:

Quá trình vận hành tuyến đường dây và trạm biến áp không làm phát sinh khí thải nên không tác động, không gây ô nhiễm hoặc làm thay đổi tính chất của môi trường không khí.

3.2.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

* **Chất thải rắn thông thường:**

- Trong quá trình bảo dưỡng đường dây, trạm biến áp: Chất thải rắn phát sinh chủ yếu là giẻ lau sứ (từ 3 đến 5kg/tháng), thiết bị, dây dẫn hư hỏng với khối lượng phụ thuộc vào tuổi thọ vận hành của đường dây và trạm biến áp.

- Chất thải rắn phát sinh trong quá trình chặt cây, tỉa cành, phát tuyến đảm bảo hành lang an toàn lưới điện khoảng 50kg/2 tháng/1 đường dây.

* **Chất thải nguy hại** phát sinh từ hoạt động bảo dưỡng đường dây, trạm biến áp như: Giẻ lau, găng tay dính dầu, mỡ; dầu thải và thiết bị điện chứa thành phần nguy hại, que hàn thải có các kim loại nặng phát sinh khoảng 1,5 kg/năm.

3.2.3. **Tiếng ồn, độ rung**

- Tiếng ồn phát sinh nhỏ, không đáng kể từ hoạt động của các máy móc của trạm biến áp.

3.2.4. **Các tác động khác**

- Ảnh hưởng đến yếu tố kinh tế - xã hội; ảnh hưởng của điện trường và từ trường,...

- Tác động do rủi ro, sự cố như: Sự cố sét đánh; nguy cơ cháy nổ; nguy cơ đứt dây; nguy cơ sụt lún,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. **Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải**

4.1.1.1. **Đối với thu gom và xử lý nước thải**

* **Nước thải sinh hoạt:**

- Đối với nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân, cán bộ kỹ thuật tham gia thi công tại khu vực trạm biến áp Song Khê:

+ Nước thải từ quá trình rửa chân tay được thu gom, lắng cặn qua 5 hố ga hiện có tại khu vực trạm biến áp trước khi xả ra ngoài môi trường.

+ Nước thải từ quá trình đại tiện, tiểu tiện: Công nhân, cán bộ kỹ thuật sử dụng nhà vệ sinh có bể tự hoại 3 ngăn hiện có của trạm biến áp. Định kỳ khoảng 3 tháng/lần bổ sung chế phẩm E.M vào bể tự hoại để tăng cường hiệu quả xử lý nước thải. Nước thải sau khi xử lý qua bể tự hoại 3 ngăn đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B trước khi xả ra ngoài môi trường.

- Đối với nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân, cán bộ kỹ thuật tham gia thi công tại các khu vực còn lại:

+ Bố trí 01 nhà vệ sinh di động có bể chứa chất thải với dung tích 1m³ tại khu vực công trường thi công tuyến đường dây của dự án. Vị trí cụ thể của nhà vệ sinh lưu động trên công trường sẽ được lựa chọn phù hợp trong giai đoạn thi công xây dựng do phụ thuộc nhiều vào hình thức tổ chức thi công của các nhà thầu. Việc lựa chọn vị trí sẽ theo nguyên tắc sau:

++ Cách xa nguồn nước sử dụng và công trình vệ sinh được xây dựng theo đúng tiêu chuẩn, quy phạm cũng như các quy định vệ sinh của Bộ Y tế và Bộ Xây dựng (TCVN 7957-2008).

++ Không gây ảnh hưởng đến quá trình thi công xây dựng công trường.

Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải nhà vệ sinh di động mang đi xử lý theo quy định (tần suất 2 tuần/lần hoặc khi bể chứa đầy)

Khi kết thúc giai đoạn xây dựng, nhà vệ sinh di động này được tháo dỡ, trả lại mặt bằng cho khu vực dự án.

* Đối với nước mưa chảy tràn:

- Đối với khu vực trạm biến áp Song Khê: Được thu gom lắng cặn qua 5 hố ga hiện có trong dự án trước khi xả ra ngoài môi trường.

- Đối với các khu vực còn lại: Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài.

- Thường xuyên vệ sinh tại mặt bằng thi công, hạn chế tối đa nguyên vật liệu, dầu mỡ rơi vãi trên công trường. Không tập trung các loại nguyên vật liệu và chất thải rắn xây dựng cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa rửa trôi thất thoát vào hệ thống thoát nước mưa, không để phế thải xây dựng xâm nhập vào tuyến thoát nước gây tắc nghẽn.

* Nước thải xây dựng:

- Đối với khu vực trạm biến áp Song Khê:

+ Tiến hành đào đường rãnh thoát nước có độ dốc $i=0,35\%$ về 5 hố ga hiện có tại khu vực trạm biến áp để lắng cặn trước khi xả ra ngoài môi trường

+ Hệ thống mương cáp được tạo độ dốc về phía hướng đặt ống thoát nước và hệ thống hố ga. Nước từ mương cáp thoát ra hố ga bằng ống nhựa PVC D110, class 1.

+ Quy hoạch thành một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công

+ Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

+ Bố trí từ 01 đến 02 thùng phuy dung tích 100 lít/thùng tại các vị trí xây dựng của dự án để chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng.

- Đối với các khu vực còn lại:

+ Tiến hành đào đường rãnh thoát nước hở rộng 0,3m xung quanh khu vực xây dựng hố móng và khu vực rửa máy móc, thiết bị, trên đường rãnh thoát nước có tận dụng hố móng để tiếp nhận lượng nước và lắng cặn. Nước thải xây dựng sau khi đã loại cặn lơ lửng sẽ được thoát vào hệ thống mương nước phía bên ngoài

công trường xây dựng đường dây.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (đất, cát, xi măng, đá...) phục vụ cho công tác xây dựng được trang bị bạt phủ kín khi lưu thông trên các tuyến giao thông ra vào khu vực thi công để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường. Các xe phải chờ đúng trọng tải quy định.

- Đối với tuyến đường vận chuyển đoạn qua khu vực dân cư: Thực hiện biện pháp phun nước, giữ ẩm mặt đường (tần suất 2 lần/ngày) và tăng tần suất phun ẩm vào những ngày khô nóng, nhiều gió (4 lần/ngày).

- Thường xuyên kiểm tra, hiệu chỉnh, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị (định kỳ 1 lần/tuần).

- Công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường sẽ được cấp phát đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân như: Quần áo lao động, khẩu trang, kính, mũ, giày, găng tay... để giảm thiểu các tác động do bụi và khí thải lên sức khỏe người lao động.

- Quá trình hàn thực hiện trong khu vực riêng biệt, chủ dự án bố trí tại khu vực khuất gió, cách xa khu vực dân cư, hạn chế phát tán khói hàn ra xung quanh. Công nhân làm việc trực tiếp trong quá trình hàn được trang bị kính mắt, khẩu trang hoạt tính, bảo hộ lao động,.. để đảm bảo an toàn lao động, sức khỏe cho công nhân.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Trên công trường tại các khu vực thi công bố trí 01 thùng rác có nắp đậy dung tích 80 lít/thùng để công nhân thu gom chất thải. Cuối ngày, chất thải rắn sinh hoạt từ các khu vực thi công được thu gom về 01 thùng rác có nắp đậy có dung tích 150 lít/thùng tại khu vực trạm biến áp Song Khê, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định (tần suất khoảng từ 02 đến 3 ngày/lần).

- Đối với chất thải từ hoạt động phát quang thực vật: Tạo điều kiện cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau, phần còn lại không tận dụng được, chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đối với đất đào hố móng cột điện được tận dụng để lấp, đắp bảo vệ hố móng và san lấp khu vực trạm biến áp Song Khê.

- Đối với đất đào hữu cơ: Chủ dự án cam kết xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước theo quy định gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Bắc Giang và sẽ thực hiện theo phương án được phê duyệt.

Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án và đất dư thừa vận chuyển đi, chủ dự án cam kết thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Đối với chất thải từ quá trình thu hồi phân đường dây và cột điện:

+ Phần dây dẫn điện, cột điện, thiết bị đi kèm,... thu hồi sau cải tạo chủ dự án tiến hành bàn giao cho Công ty Điện lực tỉnh Bắc Giang để tận dụng lại cho các dự án khác hoặc bán cho đơn vị có nhu cầu thu mua tránh lãng phí.

+ Đối với chất thải là móng cột điện tại các vị trí phải tháo dỡ được tận dụng để lấp, đắp bảo vệ hố móng và san lấp khu vực trạm biến áp Song Khê.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Thực hiện phân loại và tận dụng triệt để các loại phế liệu phục vụ cho chính hoạt động xây dựng dự án:

+ Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,...: Được thu gom vào 2 thùng chứa rác thải dung tích 80 lít/thùng có nắp đậy đặt tại kho chứa chất thải diện tích 20m² hiện có tại trạm biến áp Song Khê sau đó bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Đối với các loại đất, đá thừa, gạch vỡ thừa,... được thu gom và tận dụng làm vật liệu san lấp hố móng cột điện.

+ Đối với các loại chất thải không tận dụng được: Được thu gom vào 01 thùng chứa rác dung tích 80 lít/thùng có nắp đậy đặt tại kho chứa chất thải diện tích 20m² hiện có tại trạm biến áp Song Khê, sau đó chủ dự án thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại.

- Bố trí 03 thùng nhựa dung tích 80 lít/thùng, có nắp đậy để thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại. Mỗi thùng chứa chất thải nguy hại sẽ dán nhãn tên chất thải nguy hại (CTNH), mã CTNH. Các thùng chứa CTNH sẽ được lưu chứa tại kho chứa CTNH tạm thời diện tích 5m² đặt tại khu vực trạm biến áp (*kho chứa có cấu tạo nền xi măng, mái lợp fibro xi măng, cửa lưới thép, có biển cảnh báo*). Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định (tần suất 01 lần sau khi kết thúc giai đoạn thi công, xây dựng).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi kim loại, đệm đàn hồi cao su, ... đồng thời định kỳ kiểm tra đảm bảo vận hành tốt.

- Lắp đặt đệm cao su và lò xo chống rung đối với các thiết bị có công suất lớn.

- Các phương tiện vận tải, máy móc sẽ được bảo dưỡng thường xuyên, kiểm tra định kỳ để đảm bảo tiêu chuẩn về tiếng ồn, độ rung.

- Công nhân xây dựng được trang bị các thiết bị bảo hộ lao động và các nút bịt tai nếu cần thiết.

- Bố trí thi công hợp lý, các thiết bị phát sinh ồn, độ rung cao như máy đào,

xúc... thì bố trí thi công tránh thời gian nghỉ ngơi, sáng sớm, thời gian thi công sáng từ 7 giờ 30 phút đến 12 giờ 00 phút; chiều từ 14 giờ 00 phút đến 17 giờ 30 phút. Hạn chế sử dụng cùng lúc các thiết bị.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Khu vực công trường xây dựng sẽ được lập hàng rào cô lập và lắp các biển báo khu vực công trường đang thi công và chỉ cho phép người có nhiệm vụ ra/vào khu vực thi công.

- Những hố móng trên mặt bằng công trường sẽ được đậy kín hoặc rào ngăn chắc chắn, bảo đảm an toàn cho người đi lại.

- Trước khi làm việc trên cao cần phải kiểm tra dụng cụ lao động, dây an toàn. Dụng cụ phải gọn nhẹ, dễ thao tác.

- Khi cầu vật tư thiết bị bắt buộc kiểm tra dây chằng buộc, móc cáp cẩn thận. Công nhân phục vụ cầu không được đứng dưới phạm vi hoạt động của cầu.

- Khi di chuyển các xe dưới các đường dây tải điện đang vận hành, sẽ đảm bảo khoảng cách tính từ điểm cao nhất của xe đến điểm thấp nhất của đường dây không nhỏ hơn trị số cho phép theo Tiêu chuẩn ngành điện.

- Tuân thủ tuyệt đối theo các quy phạm về an toàn lắp đặt thiết bị điện. Công nhân vận chuyển lắp đặt thiết bị điện được đào tạo về các quy định về an toàn vận chuyển và lắp đặt thiết bị điện.

- Trước khi đóng điện để thử lưới điện và thiết bị điện sẽ ngừng tất cả các công việc có liên quan, đồng thời người trong buồng phân phối bắt buộc ra khỏi khu vực nguy hiểm.

- Tất cả các công nhân sẽ được kiểm tra sức khỏe, đảm bảo tiêu chuẩn sức khỏe để làm việc trên cao, được học tập về công việc mà mình đảm nhận và được phổ biến về quy trình an toàn lao động.

- Không tổ chức vận chuyển nguyên vật liệu/chất thải và máy móc thiết bị vào giờ cao điểm có mật độ người qua lại cao (7 giờ đến 9 giờ và 17 giờ đến 19 giờ hàng ngày).

- Nếu các phương tiện vận chuyển phục vụ quá trình thi công xây dựng dự án gây hư hỏng các tuyến đường giao thông trong khu vực, chủ đầu tư sẽ có trách nhiệm đền bù, khắc phục sửa chữa ngay.

- Các vật liệu như xăng dầu dùng để thi công sẽ được cất ở nơi riêng trong kho và được dán nhãn báo cấm thiết (như cấm lửa) để mọi người nhận biết và có cách đề phòng cháy nổ. Trang bị các thiết bị phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ (bình bọt, bao cát,...).

- Bố trí 01 máy bơm nước, trong trường hợp xảy ra sự cố có thể kịp thời ứng phó.

- Trước khi đóng điện để thử lưới điện và thiết bị điện sẽ ngừng tất cả các công việc có liên quan, đồng thời người trong buồng phân phối bắt buộc ra khỏi khu vực nguy hiểm.

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật trong hoạt động kéo, lắp đặt đường dây.
- Bố trí lịch vận chuyển nguyên vật liệu và máy móc thi công hợp lý.
- Không thi công tại các giờ cao điểm. Lập hàng rào chắn, biển báo giới hạn hai đầu phạm vi công tác, lắp đặt biển báo giảm tốc độ lưu thông.
- Công nhân tiến hành thi công được đào tạo chuyên môn và thực hiện đúng theo quy định về an toàn lao động.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.1.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

- Đối với chất thải rắn phát sinh trong quá trình chặt cây, tỉa cành, phát tuyến đảm bảo hành lang an toàn lưới điện: Tận thu gỗ, cành cây lớn còn lại cho người dân tận dụng làm chất đốt hoặc thuê đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển theo quy định.

- Đối với các loại dây dẫn, sứ cách điện, các thanh thép cột, các thiết bị điện khác: Thu gom về kho lưu chứa của Công ty Điện lực Bắc Giang để xử lý theo quy định của ngành điện lực.

4.2.1.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Đối với chất thải nguy hại được thu gom mang về kho chứa của đơn vị quản lý và vận hành dự án là Công ty Điện lực Bắc Giang đóng trên địa bàn các huyện để lưu chứa tạm thời. Công ty Điện lực Bắc Giang có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị chức năng định kỳ vận chuyển mang đi xử lý theo quy định.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Đối với người lao động làm việc tại trạm biến áp (thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa máy móc, thiết bị) sẽ được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động phù hợp khi làm việc tại các vị trí có cường độ điện, từ trường cao như gần máy biến áp.

- Trang bị thiết bị bảo hộ lao động cho những công nhân làm việc tại khu vực có cường độ điện từ trường cao.

- Thực hiện đo đạc, kiểm tra định kỳ khoảng cách an toàn phóng điện tại điểm giao chéo với đường bộ để có biện pháp giảm thiểu đảm bảo quy định tại Nghị định 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính Phủ.

- Tiến hành đo đạc, kiểm tra định kỳ cường độ điện trường ở khu vực gần hành lang an toàn hoặc tiến hành đo đạc khi có khiếu kiện của người dân nhằm phát hiện các dấu hiệu bất thường về điện từ trường, tình trạng hư hỏng hệ thống nối đất để từ đó có biện pháp khắc phục, ngăn chặn và giảm thiểu kịp thời.

- Lắp đặt rơ le tự động trên hệ thống đường dây để khi có sự cố đứt đường

dây thì các role tự động ngắt điện kịp thời và hệ thống báo động sẽ làm việc. Khi đó, công nhân vận hành nhanh chóng đến hiện trường để giải quyết.

- Treo dây chống sét trên toàn tuyến đường dây để bảo vệ chống sét đánh trực tiếp vào dây dẫn.

- Tất cả các cột đường dây đều được nối đất, phù hợp với điện trở đất của khu vực tuyến đường dây đi qua, điện trở nối đất đảm bảo theo quy định.

- Các điểm trung tính máy biến áp, chống sét van phải được nối đất bằng dây tiếp địa riêng rẽ.

- Trạm biến áp sẽ được bảo vệ bằng hệ thống kim thu sét lắp trên đỉnh cột công ở độ cao +15m và tại đỉnh cột chiếu sáng độc lập + 18m. Toàn bộ thiết bị và các phần xây dựng trong trạm đều nằm trong vùng bảo vệ của hệ thống kim thu sét được thiết kế và tính toán. Tiếp địa của các kim thu sét được nối với nhóm cọc tiếp địa riêng trước khi nối với hệ thống tiếp địa chung của trạm.

- Kiểm tra định kỳ và kiểm tra sau khi có giông bão, gió lốc hoặc các hiện tượng bất thường về thời tiết để phòng chống sự cố.

- Quá trình thi công tuân thủ đúng thiết kế và các quy định, quy trình kỹ thuật về thi công móng.

- Định kỳ kiểm tra chất lượng công trình, kịp thời khắc phục các sự cố sụt lún xảy ra.

- Cử cán bộ chuyên trách có chuyên môn thường xuyên kiểm tra, duy tu bảo dưỡng tuyến đường dây tải điện cũng như các vị trí móng cột, đảm bảo an toàn, hạn chế các sự cố có thể xảy ra.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

* Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng.

- Thông số giám sát: Bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT.

* *Nước thải*

Nước thải của dự án phát sinh khoảng 2,205 m³/ngày, căn cứ khoản 2 Điều 97 và Phụ lục XXVIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc định kỳ đối với nước thải.

* *Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:*

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số

08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TTBTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; định kỳ chuyên giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

5.2. Trong giai đoạn dự án đi vào vận hành

Khi dự án đi vào vận hành không phát sinh nước thải, khí thải nên chủ dự án không thực hiện giám sát môi trường.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường.

- Thực hiện kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh dự án.

- Tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật hiện hành khác trong quá trình thực hiện dự án.

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 130/TTr-STNMT ngày 22/3/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.